

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-4-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Ông Bùi Quang Uyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/03/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L - Sinh năm 1993.

Nơi ĐKKH: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; *Nơi ở:* Tổ A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Mạnh H - Luật sư văn phòng Luật sư M, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 0, phố T, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai- có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Xuân S - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2018 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thùy L trình bày: Chị và anh Hoàng Xuân S đăng ký kết hôn ngày 18/9/2013 tại UBND xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S hay gây sự, hành hung đánh chị và vợ chồng nhiều lần xảy ra xô xát, chị đã đề nghị Công an phường Phố Mới, thành phố Lào Cai giải quyết. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2018 và không còn quan tâm đến nhau.

Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân S.

Ngày 08/4/2019, chị L có đơn đề nghị người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Do đó tại phiên tòa thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thùy L đã trình bày ý kiến như chị L đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung đã nêu ở trên.

Tại bản tự khai ngày 27/12/2018, anh Hoàng Xuân S trình bày: anh xác nhận việc đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng, tuy nhiên mâu thuẫn gia đình là do tính cách không hợp nhau, do chị L ham chơi, nhiều lần anh nhắc nhở nhưng chị L không nghe, do bức xúc nên anh đã đánh chị L và vợ chồng xảy ra xô xát, Công an phường Phố Mới đã đến giải quyết. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay, tuy nhiên anh mong muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Chị L và anh S đều xác nhận có hai con chung là cháu Hoàng Diệp C - Sinh ngày: 05/4/2014 và cháu Hoàng Anh D - Sinh ngày: 19/7/2015. Hiện tại hai cháu phát triển bình thường và đang ở cùng chị L. Anh S có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu C và để chị L nuôi dưỡng cháu D, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại đơn khởi kiện chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị L thay đổi ý kiến là nhất trí để anh S nuôi dưỡng cháu Chi và chị nuôi dưỡng cháu D, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa chị L lại thay đổi ý kiến có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L và anh S xác định tự thỏa thuận chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cũng có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được nuôi dưỡng cả hai con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đều có mặt, đã được Tòa án công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên các đương sự không thống nhất được với nhau về việc ly hôn và nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thùy L khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Xuân S và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Chị L và anh S đều có hộ khẩu thường trú tại xã Xuân Giao huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh S là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm nên hay xảy ra xô xát cãi nhau. Anh S cũng thừa nhận do bức xúc có đánh chị L. Chị L cũng đã cung cấp đơn có xác nhận của Công an phường Phố Mới, thành phố Lào Cai về việc anh S đánh chị và bị xử phạt vi phạm hành chính. Anh S cũng có ý kiến mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng nếu chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Hôn nữa anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy việc chị L xin ly hôn với anh S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, quá trình giải quyết vụ án thì anh S vắng mặt, tuy nhiên khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì anh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần xét xử vắng mặt anh S là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Chị L và anh S đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Diệp C - Sinh ngày: 05/4/2014 và cháu Hoàng Anh D - Sinh ngày: 19/7/2015. Hiện tại hai cháu phát triển bình thường và đang ở cùng chị L. Khi Tòa án hòa giải thì các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng con chung, anh S có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Chi, chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cho đến ngày 08/4/2019, chị L có ý kiến nhất trí để anh S nuôi dưỡng cháu C, chị nuôi dưỡng cháu D, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn đều có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị L trình bày hiện tại chị và các con đang ở nhà thuê tại thành phố Lào Cai, chi phí thuê nhà khoảng hơn 2.000.000đồng/tháng, ngoài ra chị còn làm thêm thu nhập khoảng 10.000.000 đồng, hơn nữa anh S không quan tâm đến các con nên chị không đồng ý để anh S nuôi dưỡng cháu C. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều đã cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập của bản thân, anh S cung cấp xác nhận thu nhập 6.000.000đồng/tháng, chị L cung cấp thu nhập 8.000.000 đồng/tháng, tại phiên tòa, nguyên đơn cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc anh S không quan tâm, chăm sóc các con. Bản thân anh S là người khỏe mạnh bình thường, có thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con, không thuộc trường hợp bị hạn chế quyền nuôi con.

Do đó cần giao cháu C cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do các đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều có ý kiến tự thỏa thuận chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Chị L và anh S cũng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn với anh Hoàng Xuân S.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Diệp C- Sinh ngày: 05/4/2014 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục và xử giao cháu Hoàng Anh D - Sinh ngày: 19/7/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị L và anh S không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị L và anh S đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007813 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Xuân Giao;
- Dương sự (02);
- Người BVQL của ND;
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

